

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 03/2023/KDTM - PT

Ngày 22/6/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu
Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2023/TLPT- KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện:

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV ĐL HD. Địa chỉ: số 33 Đại lộ HCM, thành phố HD, tỉnh HD. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung N, chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nghĩa: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Phó giám đốc Điện lực thành phố HD, tỉnh HD. Ông Nguyễn Công H – Trưởng phòng kinh doanh Điện lực thành phố HD, tỉnh HD.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH QT. Địa chỉ: khu NG, phường NĐ, thành phố HD, tỉnh HD. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quốc T, chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng Th, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người kháng cáo: Công ty TNHH QT là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt: Ông M, ông H, ông Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Công ty TNHH MTV ĐL HD (viết tắt: PCHD) và Công ty TNHH QT (CT QT) ký kết hợp đồng mua bán điện số 20/HD1076 ngày 27/8/2020 có các nội dung chính như sau: PCHD cấp điện cho CT QT để bán lẻ điện trên địa bàn phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương; thời hạn của hợp đồng từ ngày 27/8/2020 đến ngày 27/8/2025; thời gian bắt đầu cấp điện là ngày 27/8/2020; giá bán điện là giá bán buôn điện tại nông thôn, áp dụng theo Điều 12 Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ công thương (viết tắt là TT16); thời hạn thanh toán là không quá 05 ngày kể từ ngày PCHD thông báo thanh toán lần đầu. CT QT đã thanh toán tiền điện theo giá bán điện nói trên hết kỳ hóa đơn tiền điện tháng 07/2021.

Phường Nam Đồng được thành lập theo Nghị quyết 788/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (viết tắt UBTVQH), có hiệu lực từ ngày 01/12/2019. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 13 TT số 16 và hướng dẫn tại Công văn số 892/ĐTĐL-GP ngày 26/7/2021 của Cục điều tiết điện lực Bộ Công Thương, công văn số 1185/SCT-QLNL ngày 02/8/2021 của Sở công thương tỉnh Hải Dương, CT QT được áp dụng giá bán buôn điện nông thôn theo Điều 12 TT số 16 kể từ thời điểm ký hợp đồng mua bán điện số 20/HD1076 ngày 27/8/2020 đến hết ngày 31/11/2020 và phải chịu giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư theo Điều 13 TT số 16 kể từ ngày 01/12/2020. Hai bên đã có nhiều buổi làm việc về nội dung này nhưng CT QT chỉ thực hiện thanh toán tiền điện theo giá bán điện tại Điều 13 TT số 16 kể từ kỳ hóa đơn tiền điện tháng 8/2021. Ngày 01/11/2021, CT QT và PCHD ký hợp đồng mua bán điện số 21/HD1063 với nội dung thỏa thuận giá bán điện theo Điều 13 TT số 16.

Ngày 10/9/2021, PCHD phát hành hóa đơn truy thu tiền điện chênh lệch giữa giá bán điện theo Điều 12 TT số 16 và giá bán điện theo Điều 13 TT số 16 đối với CT QT từ ngày 01/12/2020 đến hết kỳ thanh toán tiền điện tháng 7/2021 với tổng số tiền là 165.656.640đ. Tuy nhiên cho đến nay CT QT chưa thanh toán cho PCHD số tiền trên. Vì vậy PCHD khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc CT QT phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền điện chênh lệch là 165.656.640đ và tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hải Dương hoặc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) chi nhánh Hải Dương.

Quan điểm của Công ty TNHH QT. Về nội dung Hợp đồng mua bán điện số 20/HD1076 ngày 27/8/2020 được ký kết giữa PCHD và CT QT như nguyên đơn trình bày là chính xác. CT QT đã thanh toán tiền điện theo giá mua bán điện thỏa thuận tại hợp đồng nói trên đến hết tháng 7/2021. Kể từ kỳ hóa đơn tiền điện tháng 8/2021, PCHD phát hành hóa đơn tiền điện cho CT QT theo giá bán điện khu tập thể, cụm dân cư tại Điều 13 TT số 16 và CT QT chấp thuận thanh toán tiền điện theo đúng hóa đơn do PCHD phát hành vì theo quy định của pháp luật về điện lực thì bên mua điện phải thanh toán tiền điện theo đúng số tiền ghi trong hóa đơn thu tiền điện; nếu bên bán điện ghi hóa đơn sai dẫn đến thu thừa thì phải trả lại số tiền thừa cho bên mua điện và ngược lại. Ngày 12/5/2022, CT QT ký Hợp đồng mua bán điện số 21/HD1063 ghi ngày 01/11/2021 với PCHD có nội dung thỏa thuận giá bán điện theo Điều 13 TT số 16.

Ngày 10/9/2021, PCHD thông báo truy thu tiền điện chênh lệch giữa giá bán điện theo Điều 12 TT số 16 với giá bán điện theo Điều 13 TT số 16 đối với CT QT từ ngày 01/12/2020 đến hết kỳ hóa đơn tiền điện tháng 7/2021 với tổng số tiền 165.656.640đ nhưng CT QT không đồng ý thanh toán số tiền điện truy thu này vì việc truy thu tiền điện là hành vi đơn phương của PCHD, chưa được sự chấp thuận của CT QT. Mặt khác giá bán buôn điện theo Điều 13 TT số 16 được áp dụng đối với “*khu tập thể, cụm dân cư khu vực nội thị*” nhưng khu dân cư Nhân Nghĩa, khu dân cư cầu Phú Lương (*là các khu dân cư CT QT thực hiện bán lẻ điện*) không phải là “**cụm dân cư**” được quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 13 TT số 16 và hiện chưa có văn bản nào xác định phường Nam Đồng là khu vực nội thị thuộc thành phố Hải Dương. CT QT đã gửi văn bản đến nhiều cơ quan có thẩm quyền để được làm rõ việc áp giá bán buôn điện cho CT QT theo Điều 12 hay theo Điều 13 TT số 16 là phù hợp nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời của cơ quan nào. Vì vậy CT QT không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/DSST ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã căn cứ: Điều 22, 23, 31 Luật điện lực; Điều 50, 306 Luật thương mại; Điều 117, 375 Bộ luật dân sự; Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về thực hiện giá bán điện; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH QT phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV ĐL HD tổng số tiền tính đến hết ngày 03/3/2023 là **199.853.279đ** (*một trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi*

ba nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng), gồm: Tiền điện chưa thanh toán là 165.656.640đ; tiền lãi do chậm thanh toán là 34.196.639đ. Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất mà CT QT phải thực hiện tiếp theo hợp đồng; án phí và quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn CT QT kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, phường Nam Đồng có phải là đơn vị hành chính được xác định là cụm dân cư, khu vực nội thị thuộc thành phố hay không bởi hiện nay Nam Đồng vẫn là khu dân cư với nghề nghiệp của người dân chủ yếu làm nông nghiệp, thu nhập thấp. Hơn nữa, không có văn bản nào hướng dẫn cũng như văn bản trả lời của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khẳng định phường Nam Đồng là cụm dân cư khu vực nội thị nên không có căn cứ áp giá điện bán buôn cho công ty Quốc Trường theo Điều 13 TT số 16. Sở dĩ công ty Quốc Trường tiếp tục ký hợp đồng mua bán điện số 21 với Điện lực Hải Dương là do bị ép ký, nếu không ký sẽ bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh. Đây là những bất khoản, những căn cứ mà công ty Quốc Trường kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, đồng thời chấp nhận yêu cầu kháng cáo của công ty Quốc Trường.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của công ty Quốc Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đại diện Viện kiểm sát phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng

xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong thời gian luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định kháng cáo hợp lệ. HĐXX sẽ xem xét toàn bộ nội dung kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét từng nội dung kháng cáo của bị đơn, HĐXX thấy rằng.

[2.1]. Về hợp đồng mua bán điện số 20/HD1076 ngày 27/8/2020 giữa PCHD và CT QT. Hai bên tham gia ký kết hợp đồng đều xác định, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nội dung và hình thức của hợp đồng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp với lĩnh vực đăng ký kinh doanh của hai bên nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Đối với nội dung kháng cáo, bị đơn xác định khu dân cư Nhân Nghĩa, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương không phải khu vực thuộc cụm dân cư theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 13 TT số 16. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quyết định số 788/NQ-UBTVQH14 có hiệu lực từ ngày 01/12/2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương thì xã Nam Đồng được thành lập thành phường Nam Đồng với diện tích 8,89km² và dân số 10.675 người. Phường Nam Đồng được thành lập trên cơ sở xã Nam Đồng khi đã đủ tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị theo Điều 8 Mục 2 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH. Đối với các văn bản hướng dẫn để xác định chính xác phường Nam Đồng là khu vực nội thị hay ngoại thị như nội dung kháng cáo của bị đơn thì hiện nay không có bất kỳ văn bản nào hướng dẫn cụ thể như nội dung kháng cáo. Tuy nhiên, HĐXX căn cứ vào vị trí địa lý, phường Nam Đồng nằm về phía Đông của thành phố Hải Dương và cách trung tâm thành phố Hải Dương khoảng 6km, có cơ sở hạ tầng giao thông phát triển, dân số đông đúc, nền kinh tế công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển nhanh. Tại Công văn số 2845/UBND-VP ngày 01/11/2022 của UBND thành phố Hải Dương xác định: *“Ngay từ khi lập Đề án phân loại đô thị của thành phố Hải Dương năm 2018, xã Nam Đồng được tính là một trong bốn xã đô thị hóa cao nằm trong tiêu chí 5 về: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị (thuộc khu vực nội thành) theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương được phê duyệt tại Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh và Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012- 2020 phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ”*. Như vậy, ngay từ khi có đề án phân loại đô thị năm 2018 thì Nam Đồng đã được xác định là khu dân cư có tiềm năng phát triển kinh tế và trên thực tế thì Nam Đồng được xác định là cụm dân cư gần

trung tâm thành phố Hải Dương, có huyết mạch giao thông quan trọng chạy qua, cả giao thông đường bộ, đường thủy. Xã Nam Đồng được thành lập thành phường Nam Đồng nên được đánh giá Nam Đồng được chuyển từ khu vực nông thôn sang khu vực nội thị. Theo hướng dẫn tại Văn bản số 892/ĐTĐL-GP ngày 26/7/2021 của Cục Điều tiết điện lực Bộ Công thương thì “...các đơn vị bán lẻ điện tại những địa bàn có quyết định của cấp có thẩm quyền từ khu vực nông thôn sang khu vực nội thị thuộc thị trấn, thị xã hoặc thành phố được tạm thời tiếp tục áp biểu giá bán buôn điện nông thôn theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16 trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh địa giới hành chính. Sau thời hạn trên đơn vị bán lẻ điện phải chuyển sang áp dụng giá bán buôn điện khu vực tập thể, cụm dân cư theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 16”. Căn cứ vào các quy định nêu trên, HĐXX phúc thẩm xác định CT QT có địa chỉ tại phường Nam Đồng là đơn vị hành chính được xác định là cụm dân cư khu vực nội thị thành phố Hải Dương nên công ty Điện lực Hải Dương áp dụng biểu giá bán buôn điện theo Điều 13 TT số 16 cho công ty Quốc Trường từ ngày 01/12/2020 là phù hợp. Cấp sơ thẩm đã đánh giá một cách toàn diện và chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ cần được giữ nguyên.

[2.3]. Về việc áp dụng giá điện theo quy định tại Điều 13 TT số 16. Theo hợp đồng mua bán điện số 20 ngày 27/8/2020 được ký kết giữa PCHD và CT QT. Giá điện bán buôn được hai bên thỏa thuận theo Điều 12 TT số 16. Tuy nhiên, do phường Nam Đồng được xác định là cụm dân cư thuộc khu vực nội thị nên giá điện bán buôn sẽ bị thay đổi áp dụng theo Điều 13 TT số 16. Quá trình thực hiện PCHD đã nhiều lần tổ chức họp bàn thỏa thuận nhưng không thống nhất được với nhau về giá bán buôn điện. Tuy nhiên, giá bán buôn điện là loại hàng hóa được điều chỉnh theo Luật giá. Tại Điều 19 Luật giá quy định, những danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá bao gồm giá điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. Do vậy, việc áp giá điện bán buôn không phụ thuộc vào ý chí của CT QT, việc CT QT không đồng ý PCHD áp dụng giá điện theo Điều 13 TT số 16 nhưng vẫn làm phát sinh nghĩa vụ của CT QT. Giá bán lẻ điện của CT QT cho các hộ dân của khu Nhân Nghĩa, phường Nam Đồng cũng phải tuân thủ đúng quy định về giá điện bán lẻ theo Luật giá và Luật điện lực. Quá trình thực hiện hợp đồng CT QT chưa thanh toán giá điện theo Điều 13 là vi phạm, PCHD ban hành phiếu truy thu tiền điện trong thời hạn từ tháng 12/2020 đến hết tháng 7/2021 với số tiền 165.656.640đ là có căn cứ. Đối với số tiền lãi trên số tiền truy thu chậm trả. Tại hợp đồng mua bán điện số 20 các bên có thỏa thuận về lãi suất chậm trả. Thỏa thuận của các bên phù hợp với Luật điện lực và Luật thương mại. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đề nghị

Tòa án áp dụng mức lãi suất 12,4%/năm theo mức lãi suất của Ngân hàng BIDV mà các đương sự đã thỏa thuận trong hợp đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là đúng với nội dung thỏa thuận, phù hợp với quy định nên cấp sơ thẩm chấp nhận lãi suất chậm trả là 34.196.639đ là có cơ sở. Cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng và căn cứ vào quy định của pháp luật để chấp nhận tiền điện truy thu và lãi suất như phân tích tại phần trên là đúng nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá trên, cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được HĐXX xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH QT. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH QT phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm kinh doanh thương mại nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ mà Công ty đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0002646 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[3]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không bị HĐXX sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
-TAND; VKSND TP. Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Đào